

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2021

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Nguyễn Bính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên) Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết,
tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công Ci vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ
lý số 170/2001/TLST) HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, về việc: “Ly hôn, nuôi
con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HNGĐ
ngày 19 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2001/QĐST-HNGĐ
ngày 04/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố 8, phường B, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Chu Minh C, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 8, phường B, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 29/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án,
nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu A trình bày: về quan hệ hôn nhân: bà và ông Chu
Minh C tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND phường B,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày
03/01/2007. Sau một thời gian chung sống ông bà không còn hạnh phúc, hai năm
nay ông bà thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, hai bên không còn hợp nhau, không
thể hàn gắn được nữa. Nay bà xét tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục
sống chung, ông bà đã tự sống ly thân, bà yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết
cho bà sớm được ly hôn với ông Chu Minh C. Trước khi bà nộp đơn đến Tòa ông
C cũng đồng ý lên Tòa giải quyết, khi Tòa án giao các giấy tờ, triệu tập ông đến
tòa thì ông không chấp hành cố tình gây khó khăn cho bà. Về con chung: Ông bà

có 02 con chung là Chu Đình D (Giới tính: nam) sinh ngày: 19/6/2007, Chu E (Giới tính: nữ) , sinh ngày: 26/02/2013, sau ly hôn nguyện vọng bà muốn trực tiếp nuôi con Chu E, giao con Chu Đình D cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi sống riêng ông bà đã tự chia các con và tự mỗi bên chăm sóc không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Chu Minh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có mặt tại phiên hòa giải, không có bản tự Cí, Tòa án không thu thập được lời Cí, không hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng Điều 72 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về hôn nhân, bà Nguyễn Thị Thu A được ly hôn ông Chu Minh C; về con chung, giao con Chu E cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Chu Đình D cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà Nguyễn Thị Thu A phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị Thu A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chu Minh C có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết; về con chung, ông bà có hai con chung là Chu Đình D (Giới tính: nam) , sinh ngày: 19/6/2007, Chu E (Giới tính: nữ), sinh ngày: 26/02/2013, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con E và giao con Đình D cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện “ Ly hôn, nuôi con chung ” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản đúng theo quy định của khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Nguyễn Thị Thu A và ông Chu Minh C tự nguyện tìm hiểu sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 03/01/2007 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà A cho rằng, cuộc sống hôn nhân không được như ý muốn, ông bà không còn hạnh phúc, hai năm nay ông bà thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, hai bên không còn hợp nhau, không thể hàn gắn được nữa. Nay bà xét tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục sống chung, ông bà đã tự sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, bà yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết cho bà sớm được ly hôn với ông C, ông C biết bà nộp đơn yêu cầu ly hôn và Tòa án đang giải quyết vụ kiện nhưng không ký nhận các văn bản do Tòa án ban hành, không đến Tòa án tham gia hòa giải; điều đó thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông C theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2]. Về con chung: ông bà có hai con chung là Chu Đình D (Giới tính: nam) , sinh ngày: 19/6/2007, Chu E (Giới tính: nữ) , sinh ngày: 26/02/2013. Kể từ khi tự ý sống riêng ông bà đã tự chia các con, ông C trực tiếp nuôi Đình D, bà A trực tiếp nuôi E, mạnh ai nấy nuôi, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Để ổn định cuộc sống cho các con, HĐXX chấp nhận giao con Đình D cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng và giao E cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, do bà A không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[4.3]. Về tài sản và nợ chung: nguyên đơn bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: bà A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tạm ứng án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu A đối với ông Chu Minh C; bà Nguyễn Thị Thu A được ly hôn ông Chu Minh

Về con chung: ông bà có hai con chung là Chu Đình D (Giới tính: nam) , sinh ngày: 19/6/2007, Chu E (Giới tính: nữ) , sinh ngày: C. 26/02/2013. dưỡng. nuôi dưỡng,

Giao con chung Chu Đình D cho ông Chu Minh C trực tiếp nuôi
Giao con chung Chu E cho bà Nguyễn Thị Thu A trực tiếp
Về cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu nên HĐXX không xét.
Bà Nguyễn Thị Thu A, ông Chu Minh C được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Ông C, bà A không ai được ngăn cản trong việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trồng nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định pháp luật tại khoản Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: bà Nguyễn Thị Thu A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Thu A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự về Hôn nhân gia đình sơ thẩm tại biên lai thu số 0003842, ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, bà A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2021).

Bị đơn ông Chu Minh C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND TP. Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc